

Số: 139/TB-UBND

Nghĩa Phương, ngày 29 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Quyết định ban hành Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động cơ quan hành chính xã Nghĩa Phương

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022.

Căn cứ Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phương về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính xã Nghĩa Phương.

UBND xã Nghĩa Phương thông báo việc thực hiện niêm yết công khai Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính xã Nghĩa Phương, cụ thể như sau:

1. Nội dung niêm yết:

Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phương về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính xã Nghĩa Phương.

2. Địa điểm niêm yết:

- Trụ sở UBND xã Nghĩa Phương (thôn Năng Tây 3, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

- Đăng tải trên trang tin điện tử của xã

3. Thời gian niêm yết: 20 ngày liên tục kể từ ngày 29/11/2023 đến hết 19/12/2023.

UBND xã Nghĩa Phương thông báo đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, thôn được biết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND (để b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã;
- Công chức, cán bộ không chuyên trách xã;
- Trưởng thôn các ban thôn;
- Trang tin điện tử của xã;
- Lưu: VT.



Võ Danh Ngọc

Số: 287/QĐ-UBND

Nghĩa Phương, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của cơ quan hành chính xã Nghĩa Phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA PHƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật dân chủ cơ sở năm 2022;

Căn cứ Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã Nghĩa Phương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này là Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan xã Nghĩa Phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phương về ban hành Quy chế dân chủ trong cơ quan.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ;
- LĐLĐ huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- BCHĐCS xã;
- UBMTTQVN và các Hội đoàn thể xã;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Võ Danh Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA PHƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phương

(Kèm theo Quyết định số: 287/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Ủy ban nhân dân xã, bao gồm: dân chủ trong nội bộ cơ quan, dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan:

a) Dân chủ trong nội bộ cơ quan bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân xã (sau đây gọi chung là cơ quan) và của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan; những việc phải công khai để cán bộ, công chức biết; những việc cán bộ, công chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc cán bộ, công chức giám sát, kiểm tra.

b) Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan tổ chức có liên quan bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và của cán bộ, công chức trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, hợp đồng lao động.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

1. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của địa phương.

3. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Điều 3. Yêu cầu thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan.

2. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ QUAN

Mục 1. CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở CƠ QUAN

Điều 4. Những nội dung người đứng đầu cơ quan phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên

chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc; nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị;

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở cơ quan

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã;

c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, người lao động của Ủy ban nhân dân xã;

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tại Ủy ban nhân dân xã;

đ) Thông qua lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, các Hội, đoàn thể xã để thông báo đến cán bộ, công chức, người lao động;

e) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở để thông báo đến cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 4 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan

1. Tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Điều 4 của Quy chế này tại trụ sở của UBND xã ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của UBND xã bảo đảm để cán bộ, công chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4. Có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của cơ quan và không trái với quy định tại Mục này.

5. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục 2. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 7. Những nội dung cán bộ, công chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tại cơ quan ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 8. Hình thức cán bộ, công chức, người lao động bàn và quyết định

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tại cơ quan, đơn vị bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này tại hội nghị cán bộ, công chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc khi

có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động của Ủy ban nhân dân xã cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động của Ủy ban nhân dân xã vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 của Quy chế này Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trong Ủy ban nhân dân xã.

Điều 9. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người lao động

1. Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ sở xã tổ chức.

Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Ủy ban nhân dân xã nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ sở xã.

Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 của quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị cán bộ, công chức, người lao động được quy định như sau:

a) Tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, người lao động của Ủy ban nhân dân xã;

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, người lao động của ủy ban nhân dân xã hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của hội nghị cán bộ, công chức, người lao động bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan Ủy ban nhân dân xã;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

b) Đại diện Công đoàn cơ sở xã báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ quan Ủy ban nhân dân xã;

c) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Công đoàn cơ sở xã tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trong Ủy ban nhân dân xã, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của cơ quan Ủy ban nhân dân xã;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã với Công đoàn cơ sở xã;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 10. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người lao động

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để cán bộ, công chức, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, công chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan và các nội dung khác đã được cán bộ, công chức, người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan Ủy ban nhân dân xã.

4. Đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Liên đoàn lao động huyện, Ủy ban nhân dân huyện.

Mục 3. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 11. Những nội dung cán bộ, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan.
3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

Điều 12. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Chủ tịch UBND xã hoặc các PCT.UBND xã;
2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan;
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc trang thông tin điện tử của xã;
5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức hội, đoàn thể xã;
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

Điều 13. Trách nhiệm trong việc tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tham gia ý kiến

1. Chủ tịch UBND xã có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động về các nội dung quy định tại Điều 11 của quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã phối hợp với Chủ tịch UBND xã trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Chủ tịch UBND xã quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

3. Đảng viên, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trong cơ quan có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được

đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tiểu mục 1. NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 14. Nội dung cán bộ, công chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, người có thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan Ủy ban nhân dân xã.

Điều 15. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động ở cơ quan;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động khác trong cơ quan;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan, đơn vị hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động.

2. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan.

Điều 16. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban

nhân dân xã, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại Ủy ban nhân dân xã; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ cơ quan Ủy ban nhân dân xã trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đến Ban chấp hành Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở Ủy ban nhân dân xã hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân thay mặt cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiêu mục 2 của Mục này.

Điều 17. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm sau đây:

a) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tại cơ quan thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tại cơ quan;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động, kiến nghị của Công đoàn và các hội đoàn thể; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động

theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiêu mục 2. BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN

Điều 18. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan

1. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan do hội nghị cán bộ, công chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong cơ quan UBND xã, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của cơ quan UBND xã.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn xã đề nghị hội nghị cán bộ, công chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại UBND xã.

2. Kiến nghị UBND xã, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động ở cơ quan.

5. Kiến nghị người đứng đầu cơ quan khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, người lao động; biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của cơ quan có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 20. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân do Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động của cơ quan và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã và tại hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động của UBND xã.

Điều 21. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của cơ quan;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề hội nghị cán bộ, công chức, người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến người đứng đầu cơ quan hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động cán bộ, công chức, người lao động ở cơ quan phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân;

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

- Tổ chức phổ biến, quán triệt tới cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện nghiêm túc Quy chế.

- Hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ này; định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm phải báo lãnh đạo Ủy ban nhân dân về kết quả hoạt động.

- Giao Văn phòng UBND xã là bộ phận thường trực giúp lãnh đạo Ủy ban nhân dân thực hiện Quy chế dân chủ, tổ chức thực hiện Quy chế; chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan; hàng năm tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất những nội dung cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ.

Quy chế này sẽ được xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan và các quy định của pháp luật./.

